

- Vũ Như Quán (2008). Bệnh của chó mèo. Tài liệu học tập dùng cho sinh viên ngành thú y. NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
- Tô Long Thành (2015). Miễn dịch học và miễn dịch liệu pháp trong thú y. NXB Nông nghiệp.
- Phạm Ngọc Thạch (2015). Những điều cần biết khi nuôi chó. NXB Nông nghiệp.
- Phan Xuân Thảo, Nguyễn Văn Dũng, Võ Khắc Trâm, Võ Hoàng Duy và Nguyễn Phúc Bảo Phương (2017). Tình hình bệnh dại trên chó, mèo ở khu vực phía Nam giai đoạn 1996-2005. Tạp chí KHKT Thú y, XXIV(8): 38-45.
- Hồ Thị Việt Thu và Nguyễn Đức Hiền (2017). Giáo trình Bệnh truyền nhiễm gia súc gia cầm. NXB Đại học Cần Thơ.
- Nguyễn Văn Tịnh và Vũ Văn Hoạt (2010). Cần chú trọng tiêm vaccine phòng bệnh truyền nhiễm cho gia súc, gia cầm. Tạp chí KHCVMT Hải Dương, 4(8.2010): 13.

TÌNH HÌNH NHIỄM NGOẠI KÝ SINH TRÙNG TRÊN CHÓ VÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH TẠI PHÒNG KHÁM THÚ Y ISLAND-HẢI PHÒNG

Đặng Hồng Quyên^{1*}, Trần Thị Tâm¹, Nguyễn Thị Chinh¹ và Lê Ngọc Minh Tiến¹

Ngày nhận bài báo: 10/10/2022 - Ngày nhận bài phản biện: 20/10/2022

Ngày bài báo được chấp nhận đăng: 10/11/2022

TÓM TẮT

Nghiên cứu tình hình mắc bệnh do ngoại ký sinh trùng gây ra trên chó được thực hiện tại phòng khám Thú y Island-Hải Phòng. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 40 chó bị nhiễm ngoại ký sinh trùng trong tổng số 155 con chó mắc bệnh đưa tới phòng khám chiếm tỷ lệ 25,80% và ở tất cả các lứa tuổi. Không có sự khác biệt giữa tỷ lệ nhiễm ngoại ký sinh trùng giữa chó đực và chó cái. Điều trị bệnh do ngoại ký sinh trùng với 2 phác đồ, phác đồ 1: sử dụng thuốc Doramectin liều lượng 0,05 ml/kg thể trọng, tiêm bắp hoặc tiêm dưới da và phác đồ 2: sử dụng thuốc Bravecto cho uống một viên duy nhất, dạng viên nén với hàm lượng fluralaner khác nhau, đều cho hiệu quả điều trị với tỷ lệ khỏi là 100%. Tuy nhiên, tỷ lệ tái phát là 23,07% ở phác đồ 1 và 6,25% ở phác đồ 2.

Từ khóa: Chó, ngoại ký sinh trùng, điều trị, Hải Phòng.

ABSTRACT

The infection of ectoparasite in dogs and treatment at Island Veterinary Clinic-Hai Phong

A study on the disease caused by ectoparasites in dogs was carried out at Island Veterinary Clinic - Hai Phong. Research results show that there were 40 dogs infected with ectoparasites out of 155 infected dogs brought to the clinic, accounting for 25.80%. In terms of age, all ages were infected with ectoparasites. There was no difference in the ectoparasites infectious rate between male and female dogs. Treatment of diseases caused by ectoparasites with 2 regimens: regimen 1 used Doramectin at a dose of 0.05 ml/kg body weight, intramuscular or subcutaneous injection, and regimen 2 used Bravecto for taking a single tablet with different fluralaner contents. Both regimens were highly effective with a cure rate of 100%. However, the recurrence rate was 23.07% in regimen 1 and 6.25% in regimen 2.

Keywords: Dogs, ectoparasites, treatment, Hai Phong.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chó là vật nuôi gắn bó với cuộc sống của con người. Vì thế, có rất nhiều câu chuyện cảm động trên khắp thế giới về tình cảm giữa con người và những chú chó. Không chỉ sống tình cảm, chó còn được sử dụng vào nhiều

công việc cũng như các lĩnh vực khác nhau: giữ nhà, kéo xe, chăn gia súc. Đặc biệt, chó được sử dụng vào việc nguy hiểm, bảo vệ an ninh trật tự an ninh quốc phòng: phát hiện ma túy, bom mìn, truy đuổi tội phạm. Chính vì mục đích sử dụng đa dạng cùng với sự phát triển kinh tế, việc nuôi chó ngày càng được phát triển hơn. Ở nước ta nuôi chó cảnh cũng ở trong xu thế đó. Để đáp ứng nhu cầu này, nhiều giống chó được nhập vào nước ta.

¹ Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang

* Tác giả liên hệ: TS. Đặng Hồng Quyên, Khoa Chăn nuôi - Thú y, Trường Đại học Nông - Lâm Bắc Giang. Điện thoại: 0983816582. Email: quyendangbafu@gmail.com

Song song với sự thay đổi đó, tình hình dịch bệnh trên chó cũng ngày một phức tạp. Trong các nhóm bệnh thường gặp ở chó, các bệnh ngoại ký sinh trùng gây ảnh hưởng đến sức khỏe chó nuôi, tốn kém chi phí chăm sóc và điều trị ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của chó và chủ nuôi. Ngoại ký sinh trùng là một trong những loại phổ biến gây bệnh rối loạn chức năng da, gây viêm da chó. Ngoại ký sinh trùng gây thiếu máu và rối loạn do phản ứng quá mẫn trên những động vật non và những động vật bị suy nhược (Araujo và ctv, 1998). Đây là một bệnh có tính lây nhanh trên tất cả các giống chó và nhiều độ tuổi khác nhau. Bệnh làm giảm sức đề kháng của con vật, ngứa ngáy, rụng lông khiến chủ nuôi và vật nuôi đều khó chịu. Với tốc độ lây lan nhanh, mạnh trong đàn và trong khu vực, chi phí điều trị rất tốn kém đã gây ra thiệt hại rất lớn cho người chăn nuôi chó ở nước ta. Để góp phần làm tăng hiệu quả phòng trị bệnh, tích lũy kinh nghiệm chẩn đoán và điều trị bệnh do ngoại ký sinh trùng gây nên, chúng tôi thực hiện đề tài này.

2. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian

Chó ở các độ tuổi khác nhau, tại Phòng khám Thú y Island Pet- Hải Phòng,

Thời gian: Từ ngày 31/08/2020 đến ngày 15/01/2021.

2.2. Phương pháp

2.2.1. Chẩn đoán bệnh

Khám lâm sàng: Chó bệnh mang đến phòng khám được chẩn đoán theo quy trình. Tiến hành lập bệnh án theo dõi. Ghi nhận các thông tin cần thiết vào phụ lục (tên chủ, địa chỉ, số điện thoại, tên chó, giống, tuổi, giới tính, vắc-xin, cân nặng, điều kiện vệ sinh, dinh dưỡng, chăm sóc quản lý, thời gian phát hiện bệnh, biểu hiện của bệnh) để khảo sát và phân tích số liệu.

Biểu hiện nghi ngờ *Demodex canis* có 2 dạng: *Demodex* dạng cục bộ (rụng lông ở mặt đặt biệt xung quanh 2 mắt còn gọi là chó đeo mắt kính, rụng lông ở 4 chân). *Demodex* dạng toàn thân

(rụng lông mảng lớn, có thể thấy da đỏ với dịch viêm rỉ máu, da lở loét, chó có mùi hôi).

Biểu hiện nghi ngờ ve và bọ chét: chó bị ngứa, rụng lông ít hay mảng lớn tùy thuộc vào tình trạng viêm của da và có sự hiện diện của ve hoặc bọ chét trên cơ thể.

Chẩn đoán phi lâm sàng:

Lấy mẫu Demodex: lấy 2-3 mẫu ở các vị trí khác nhau, dùng kéo hoặc máy cạo lông cắt bớt lông vùng da định lấy mẫu, sát trùng vị trí lấy mẫu bằng bông gòn thấm cồn. Sau đó dùng dao cạo bỏ lớp vảy bên ngoài, tiếp tục cạo cho đến khi rướm máu, phết mẫu lên lame và sát trùng vị trí cạo bằng cồn. Vị trí cạo là nơi tiếp giáp giữa da lành và da có dấu hiệu bệnh.

Xét nghiệm nguyên nhân gây bệnh:

Phương pháp xem tươi Demodex: bệnh phẩm được phết lên lame, nhỏ 1-2 giọt lactophenol lên mẫu, đặt lamelle lên và quan sát dưới kính hiển vi ở độ phóng đại 10x10, thông qua hình thái ta xác định được *Demodex*.

Mẫu nấm: trực tiếp: lông, vảy đặt lên lame, nhỏ vài giọt dung dịch KOH 10% hoặc NaOH 10%. Sau đó hơ nhẹ lên lửa đèn cồn để làm trong tổ chức. Quan sát dưới kính hiển vi để tìm sợi nấm, bào tử nấm, với độ phóng đại 100 lần.

Mẫu ve, rận, bọ chét: vuốt ngược lông thú để tìm ve, rận và bọ chét. Bắt và xem tươi bằng kính lúp với độ phóng đại 10 lần để định danh cơ bản.

2.2.2. Phương pháp điều trị

Tiến hành thử nghiệm những chó bệnh sau khi đã chẩn đoán bị bệnh do nhiễm ngoại ký sinh trùng với 2 phác đồ điều trị khác nhau:

Phác đồ 1: Detomax (Doramectin) liều 0,05 ml/kg kết hợp thuốc tẩm, kháng sinh (gentamycin, lincomycin, amoxicillin...) + dexamethasone và thuốc bổ trợ (catosal, vitamin ade.), xịt fungikur, thuốc tẩm nấm, thuốc uống điều trị nấm itraconazol, thuốc nhỏ gáy fronline.

Phác đồ 2: Bravector liều theo cân nặng uống 1 viên duy nhất, kháng sinh (gentamycin, lincomycin, amoxicillin...) + dexamethasone và thuốc bổ trợ (catosal, vitamin ade...), xịt

fungikur, thuốc tắm nấm, thuốc uống điều trị nấm itraconazol, thuốc nhỏ gáy fronline.

2.3. Xử lý số liệu

Số liệu trong thí nghiệm được xử lý bằng chương trình Excel 2010 và phần mềm thống kê Minitab version 16.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tình hình nhiễm bệnh ngoại ký sinh trùng trên chó tại phòng khám Island Pet - Hải Phòng

3.1.1. Tỷ lệ nhiễm bệnh ngoại ký sinh trùng trên chó theo lứa tuổi

Khảo sát tỷ lệ nhiễm ngoại ký sinh trùng ở các nhóm tuổi khác nhau trên chó (Bảng 1) cho thấy chó trong nhóm 6-24 tháng tuổi (th) có tỷ lệ nhiễm *Demodex* cao hơn so với nhóm dưới 6 tháng và trên 2 năm tuổi. Kết quả của chúng tôi phù hợp với kết quả khảo sát của Nguyễn Hào Thanh Thảo (2013) và Bùi Thanh Hằng (2012). Theo Mueller (2004), bệnh do *Demodex* xảy ra trong bất kỳ giai đoạn phát triển nào của chó, tuy nhiên bệnh gặp nhiều trong thời kỳ chó phát triển nhanh, cơ thể bị thiếu chất dinh dưỡng hay stress làm giảm sức đề kháng của thú.

Bảng 1. Tỷ lệ nhiễm bệnh trên chó theo lứa tuổi

Nguyên nhân	<6th (n=51)		6-24th (n=78)		>24th (n=26)	
	n	%	n	%	n	%
Demodex	1	1,96	7	8,97	2	7,69
Ve	2	3,92	5	6,40	2	7,69
Bọ chét	2	3,92	5	6,40	1	3,84
Nấm	3	5,88	0	0	0	0
Bệnh ghép	1	1,96	5	6,41	4	15,38
Tổng	9	17,64	22	28,20	9	34,61

Tỷ lệ nhiễm bệnh do Ve cao nhất ở nhóm tuổi 6-24 tháng (6,40%), thấp nhất ở nhóm <6 tháng (3,92%), $P>0,05$ và phù hợp với kết quả nghiên cứu của Lê Thị Thu Phương (2019); Đoàn Thị Phương và Vũ Thị Ánh Huyền (2021). Nguyên nhân do Ve đẻ trứng dưới đất ở các vị trí khó phát hiện, chúng sinh sản và phát triển rất nhanh. Phương thức lây truyền của Ve và Bọ chét là truyền lây qua tiếp xúc từ con nhiễm tới con không nhiễm, từ môi trường lây cho con khỏe mạnh. Nên bệnh thường xảy

ra ở lứa tuổi trưởng thành, ở những con hay hoạt động ngoài trời, hay tiếp xúc với chó khác.

Tỷ lệ bệnh do Bọ chét cao nhất ở nhóm tuổi 6-24 tháng tuổi là 6,40% và thấp nhất ở nhóm >24 tháng tuổi là 3,84% ($P>0,05$). Bọ chét đẻ trứng dưới đất ở các vị trí khó phát hiện một con bọ chét có thể đẻ được từ 400-800 trứng, hơn nữa chúng sinh sản và phát triển rất nhanh. Trong khi đó, chó ở độ tuổi 6-24 tháng tuổi khá hiếu động, xu hướng thích di chuyển nhiều nên khả năng nhiễm Bọ chét rất cao.

Tỷ lệ nhiễm Nấm do số lượng ít và không điển hình theo nhóm độ tuổi nên không thể đánh giá so sánh.

3.1.2. Tỷ lệ nhiễm bệnh ngoại ký sinh trùng trên chó theo giống

Mỗi giống chó có nguồn gốc xuất xứ khác nhau cho nên sức đề kháng cũng khác nhau vì thế khả năng nhiễm bệnh cũng khác nhau (Bảng 2).

Bảng 2. Tỷ lệ nhiễm bệnh trên chó theo giống

Nguyên nhân	Nội (n=33)		Ngoại (n=122)	
	n	%	n	%
Demodex	4	12,12	6	4,91
Ve	1	3,03	8	6,55
Bọ chét	3	9,09	5	4,09
Nấm	0	0	3	2,45
Bệnh ghép	4	12,12	6	4,91
Tổng	12	36,36	28	22,95

Kết quả ở bảng 2 cho thấy bệnh do *Demodex* gây ra trên giống chó nội 12,12% cao hơn so với tỷ lệ nhiễm trên giống chó ngoại 4,91% ($P>0,05$). Trong thời gian khảo sát, một số giống chó ngoại thường gặp đó là: Boxer, Berger, Japanese, Cocker, Chi hua hua, Fox, Poodle... Trên những chó tầm vóc lớn (Boxer, Berger...) tốc độ tăng trưởng nhanh cần nhu cầu dinh dưỡng cao, nếu nhu cầu này không được thỏa mãn làm chó thiếu chất để tăng trưởng, cơ thể dễ bị suy nhược, rối loạn một số chức năng, làm giảm sức đề kháng, đây là một điều kiện thuận lợi cho *Demodex* cũng như các vi khuẩn khác có cơ hội gây bệnh. Đối với chó lông dài (Perkingese, Japanese...) đặc biệt nhạy cảm với *Demodex* do bộ lông dài và rậm là nơi cư trú tốt cho các ngoại ký sinh như Bọ chét, Ve và Rận.

CHĂN NUÔI ĐỘNG VẬT VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Tỷ lệ nhiễm Ve ở chó nội 3,03% thấp hơn chó ngoại 6,55% ($P>0,05$). Nguyên nhân có thể do đa số chó đưa đến phòng khám là chó ngoại lông dài, điều này làm ảnh hưởng tới việc phòng trừ Ve và Bọ chét. Trong khi đó chủ chó lại từ chối cắt ngắn vì sợ ảnh hưởng thẩm mỹ. Tỷ lệ nhiễm Bọ chét ở chó nội 9,09% cao hơn chó ngoại 4,09% ($P>0,05$). Chỉ có 3 ca chó ngoại bị nhiễm Nấm nên kết quả này mang tính chất tham khảo, không đủ để đánh giá sự nhiễm nấm theo giống.

Như vậy, tỷ lệ nhiễm *Demodex*, Ve, Bọ chét không bị ảnh hưởng bởi giống. Tuy nhiên, trong quá trình khảo sát chúng tôi nhận thấy một số yếu tố ảnh hưởng đến sự chênh lệch giữa 2 tỷ lệ nhiễm như sự miễn cảm và sức đề kháng của từng nhóm đối với mầm bệnh, số lượng chó ngoại được chủ đem đến nhiều hơn, chế độ quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng của chủ nuôi. Chó ngoại có sức đề kháng yếu hơn chó nội, một số giống chó ngoại có bộ lông dài nếu không được vệ sinh sạch sẽ khi sống trong môi trường khí hậu nóng ẩm ở nước ta sẽ rất dễ bị nhiễm các loại ký sinh trùng ngoài da...Đánh giá này cũng có giới hạn ở phòng khám vì hiện nay còn do tập quán của người chăn nuôi và tự điều trị, nhất là nuôi chó nội nên số lượng chó nội đưa tới phòng khám là ít so với chó ngoại.

3.1.3. Tỷ lệ nhiễm bệnh theo giới tính

Nguyễn Thị Kim Lan (2012) cho biết sức miễn dịch của chó đực và chó cái như nhau, nên khả năng đề kháng với mầm bệnh ký sinh trùng là như nhau. Để xác định yếu tố giới tính có thực sự ảnh hưởng đến tỷ lệ mắc bệnh

ngoài da trên chó hay không, chúng tôi khảo sát tỷ lệ chó bị nhiễm *Demodex*, Ve và Bọ chét theo giới tính (Bảng 3).

Bảng 3. Tỷ lệ nhiễm bệnh theo giới tính

Nguyên nhân	Chó cái (n=79)		Chó đực (n=76)	
	n	%	n	%
Demodex	4	5,06	6	7,89
Ve	5	6,32	4	5,26
Bọ chét	5	6,32	3	3,94
Nấm	1	1,26	2	2,63
Bệnh ghép	4	5,06	6	7,89
Tổng	19	24,05	21	27,63

Qua bảng 3 cho thấy tỷ lệ nhiễm *Demodex* ở chó cái 5,06% thấp hơn nhóm chó đực 7,89% nhưng sự khác biệt này không có ý nghĩa về mặt thống kê ($P>0,05$). Nguyễn Thị Thúy Kiều (2002) ghi nhận tỷ lệ nhiễm trên chó đực là 23,17% cao hơn trên chó cái 15,52%. Tỷ lệ nhiễm Ve trên chó cái là 6,32% cao hơn trên chó đực 5,26%. Tỷ lệ nhiễm bọ chét trên chó cái là 6,32% cao hơn trên chó đực 3,94% ($P>0,05$), có lẽ do khu vực chúng tôi tiến hành khảo sát thì chó cái được nuôi nhiều hơn nhằm mục đích sinh sản nên khảo sát được khả năng nhiễm cao hơn chó đực, một phần chó đực được nuôi nhốt nên sẽ hạn chế nhiễm Ve, Bọ chét. Nguyễn Hồ Bảo Trân và Nguyễn Hữu Hưng (2014) cho rằng tỷ lệ nhiễm ngoại ký sinh trùng không phụ thuộc vào giới tính.

3.2. Hiệu quả điều trị bệnh do nhiễm ngoại ký sinh trùng bằng 2 phác đồ điều trị

Trong 40 chó nhiễm ngoại ký sinh trùng thì có 29/40 chó có biểu hiện rõ rệt và điển hình của từng ngoại ký sinh khác nhau, 01/40 chó không đồng ý điều trị và 10/40 chó mắc bệnh ghép.

Bảng 4. Kết quả điều trị bệnh bằng 2 phác đồ tại phòng khám thú y Island Pet

Thuốc điều trị (phác đồ)	Số con điều trị	Số con khỏi	Tỷ lệ khỏi (%)	Thời gian lành bệnh	Số tái phát sau điều trị (con)	Tỷ lệ (%)	Thời gian tái phát sau điều trị
Phác đồ 1	13	13	100	Đối với demodex là: 7-8 tuần Đối với ve, bọ chét là: 1 tuần Đối với nấm là 2-3 tuần	3	23,07	4 tháng sau tính từ khi lành bệnh hoàn toàn
Phác đồ 2	16	16	100	Đối với demodex là: 4-5 tuần Đối với ve, rận là: 1 tuần Đối với nấm là: 2-3 tuần	1	6,25	5 tháng sau kể từ khi lành bệnh hoàn toàn
Tính chung	29	29	100		4	13,79	

Qua bảng 4 cho thấy kết quả điều trị bằng thuốc của phác đồ 1: tỷ lệ khỏi bệnh *Demodex* với thuốc có thành phần là Doramectin là 100%, thời gian lành bệnh từ 7 đến 8 tuần. Sử dụng thuốc Doramectin liều lượng 0,05 ml/kg bằng đường tiêm dưới da (SC), kết hợp với tắm Chlorhexidine 2% mỗi tuần từ 1-2 lần liệu trình kéo dài cho đến khi khỏi hoàn toàn. Sử dụng dầu tắm chó trị viêm da, gẻ, nấm da cho chó làm ướt toàn bộ lông, cho dầu tắm lên lông và xát đều trong 1-2 phút, để yên 5 phút rồi tắm sạch bằng nước thường, mỗi tuần tắm 1 lần. Ngoài ra, trong quá trình điều trị chó thường có bội nhiễm vi trùng sinh mù, da trong tình trạng tổn thương nhiều, chó thường có triệu chứng gãi nhiều. Cho nên việc điều trị thường thực hiện song song bằng cách tiêm kháng sinh: Lincomycine,... kết hợp với sử dụng kháng viêm: Dexamethason..., tăng cường bổ sung thuốc bổ như Vitamin C, Vitamin ADE, giúp chó sẽ mau khỏi bệnh. Trong khi đó, điều trị bằng thuốc ở phác đồ 2 đạt cao đối với chó mắc bệnh *Demodex*, tỷ lệ khỏi bệnh là 100% với thời gian điều trị trung bình là 4-5 tuần.

Trong quá trình điều trị trên chó bị nhiễm *Demodex* có 2/3 số chó điều trị vùng da trở về trạng thái gần như bình thường sau 3 tuần điều trị. Đánh giá mức độ khỏi bệnh dựa vào lấy mẫu xem kính hiển vi không phát hiện *Demodex*. Theo Paradis (1999), bệnh *Demodex* toàn thân rất khó điều trị và dai dẳng, 73% kéo dài 1-5 tháng, vì *Demodex* là sinh vật thường trú trên da nên dù chữa khỏi bệnh mà không đảm bảo vệ sinh và dinh dưỡng thì khả năng tái phát cũng rất cao. Vì vậy sau 3 tháng điều trị khuyến cáo chủ nuôi tiếp tục dùng Bravector để bảo hộ. Kết quả của chúng tôi phù hợp với kết quả của Phan Thị Hồng Phúc và Nguyễn Văn Lương (2018) khi nghiên cứu tình hình mắc bệnh ngoài da do *Demodex canis* gây ra ở chó nuôi tại thành phố Thái Nguyên tỷ lệ chữa khỏi *Demodex* của thuốc Bravector là 98,41% cao hơn so với thuốc Doramectin tiêm bắp với liều 0,05 ml/1kg khối lượng hiệu quả điều trị 90,16%. Trong suốt quá trình điều trị chúng tôi không thấy bất kì phản ứng phụ

nào, cũng như không có phản ứng nào giữa Bravector và các thuốc thường được sử dụng định kỳ trên chó.

Kết quả điều trị bệnh do các loại ký sinh trùng Ve, Rận, Bọ chét đối với phác đồ 1: sau khi sử dụng thuốc nhỏ gáy và tiêm Doramectin cho thấy số lượng Ve và Bọ chét giảm khoảng 90% sau 2 ngày và 100% trong khoảng 1 tuần. trong khi đó, đối với phác đồ 2: Bravector cho kết quả sau 24h lượng Ve và Bọ chét giảm tới 90%, khỏi hoàn toàn sau 3-5 ngày. Có một số trường hợp bị tái phát là do chủ vật nuôi cho chó chơi với những con đang có ký sinh trùng, làm lây lan bệnh từ con này sang con kia. Ngoài ra còn do chủ vật nuôi không vệ sinh được nơi nuôi nhốt con vật, khi các loại ký sinh trùng đẻ trứng, trứng rơi xuống đất và tồn tại trong đất, sau khi nở ra lại tiếp tục ký sinh lên vật chủ do tiếp xúc.

Kết quả điều trị bệnh do Nấm đạt hiệu quả khá cao. Đa số có kết quả từ tuần thứ sáu trở đi do đó việc điều trị có hiệu quả thì cần thời gian dài, trong thời gian điều trị nên cho ăn uống đầy đủ, cách ly với thú khác.

Kết quả điều trị bệnh do những nguyên nhân khác: bệnh ghép giữa Ve, Bọ chét hoặc Ghẻ và Nấm, dị ứng với thức ăn, viêm da, sinh mù... Những chó bị apxe, viêm da cơ học... những trường hợp này điều trị bằng cách cạo lông, sát trùng tổn thương bằng oxy già và povidine, tiêm thuốc kháng sinh và dùng thuốc điều trị riêng biệt theo bệnh tích, cung cấp vitamin A, D, E giúp mau liền da, dùng kháng sinh chống nhiễm trùng, khâu những vết thương do rách da..... Trong đó, tỷ lệ chữa khỏi là 100% (10/10). Thời gian khỏi biến thiên từ 1-6 tuần, tùy thuộc vào yếu tố gây bệnh và tình trạng của chó.

Nhìn chung, tỷ lệ điều trị khỏi đối với bệnh do nhiễm ngoại ký sinh trùng tại phòng khám là cao: 100% trên cả 2 phác đồ, nhưng việc điều trị bằng phác đồ 2 sử dụng thuốc Bravecto có hiệu quả cao hơn, mức độ giảm tổn thương nhiều hơn thuốc Doramectin có trong phác đồ 1. Phác đồ 2 với thời gian lành bệnh sớm hơn 2-3 tuần đối với *Demodex*,

nhanh hơn 1-2 ngày đối với Ve, Bọ chét và hơn nữa tỷ lệ tái phát cũng ít hơn rõ rệt. Song, tiện lợi hơn cho chủ nuôi khi chỉ điều trị 1 lần bằng Bravecto.

4. KẾT LUẬN

Kết quả khảo sát các bệnh về ngoại ký sinh trên chó tại phòng khám thú y Island Pet - Hải Phòng với tổng số chó mắc bệnh được đưa đến phòng khám là 155 con, số chó mắc bệnh do nhiễm ngoại ký sinh trùng là 40 con, chiếm 25,80%. Trong số đó, chó nội nhiễm ngoại ký sinh trùng có 12 con (chiếm 36,36%) và chó ngoại có 28 con (chiếm 22,95%). Theo giới tính, chó đực mắc bệnh do nhiễm ngoại ký sinh trùng là 19 con (chiếm 24,05%) và 21 con là con cái (chiếm 27,63%). Theo lứa tuổi, 0-6 tháng có 9 con (chiếm 17,64%); 6-24 tháng có 22 con (chiếm 28,20%) và trên 24 tháng có 9 con (chiếm 34,61%).

Hiệu quả 2 phác đồ điều trị đều đạt tỷ lệ cao với tỷ lệ khỏi bệnh là 100%, nhưng thời gian điều trị có sự chênh lệch lớn của phác đồ 1 (7-8 tuần) chậm hơn phác đồ 2 (4-5 tuần) và thời gian tái nhiễm của phác đồ 1 cũng nhanh hơn phác đồ 2 đáng kể.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Araujo F.R., Silva M.P., Lopes A.A., Ribeiro O.C., Pires P.P., Carvalho C.M., Balbuena C.B., Villas A.A. and Ramos J.K. (1998). Severe cat flea infestation of dairy calves in Brazil. *Vet. Parasitol.* 80(1): 83-86.
2. **Bùi Thanh Hằng** (2012). Khảo sát tình hình bệnh da do ngoại ký sinh trùng và nấm trên chó ghi nhận hiệu quả điều trị tại Bệnh viện Thú y trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh. Luận văn tốt nghiệp bác sĩ thú y từ sách trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh.
3. **Nguyễn Thị Thúy Kiều** (2002). Tình hình nhiễm ngoại ký sinh trên chó được điều trị tại Chi Cục Thú y Tp. HCM. Luận văn tốt nghiệp Bác sĩ Thú y. Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM.
4. **Nguyễn Thị Kim Lan** (2012). Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y. Nhà XB Nông nghiệp, Hà Nội.
5. **Mueller R.S.** (2004). Treatment protocols for demodicosis: An evidence-based review. *Vet. Dermatol.*, 15: 75-89.
6. **Paradis** (1999). New approaches to the treatment of canine demodicosis. *Vet. Clinics: Small Anim. Pra.*, 29(6): 1425-36.
7. **Phan Thị Hồng Phúc và Nguyễn Văn Lương** (2018). Nghiên cứu tình hình mắc bệnh ngoài da do *Demodex canis* gây ra ở chó nuôi tại thành phố Thái Nguyên. *Khoa khọc kỹ thuật thú y, Trường ĐHNH Thái Nguyên, XXV(8):* 56-63
8. **Lê Thị Thu Phương** (2019). Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ bệnh ve trên chó nuôi tại quận Tây Hồ - TP Hà Nội và biện pháp phòng, trị. Luận văn thạc sĩ Thú y, Trường ĐHNH Thái Nguyên.
9. **Đoàn Thị Phương và Vũ Thị Ánh Huyền** (2021). Tình hình nhiễm ve ở chó nuôi tại một số xã, thị trấn thuộc huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. *Tạp chí KHKT Chăn nuôi*, 265: 88-93.
10. **Nguyễn Hào Thanh Thảo** (2013). Khảo sát tình hình và ghi nhận hiệu quả điều trị viêm da do *Demodex*, *Sarcoptes*, *Ve* và *Nấm* tại phòng khám thú y Quận 8. Luận văn tốt nghiệp bác sĩ thú y từ sách trường ĐHNH Tp. Hồ Chí Minh.
11. **Nguyễn Hồ Bảo Trân và Nguyễn Hữu Hưng** (2014). Tình hình nhiễm ngoại ký sinh trùng trên chó tại thành phố Cần Thơ, *Tạp chí KH - Trường ĐH Cần Thơ*, 2: 69-73.